

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-PT

Ngày: 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa; Ông Bùi Ngọc Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Hưng, Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2022/TLPT-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Giàng A T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Họ và tên Giàng A T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 07/02/1988, tại thành phố L, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Giàng A D (đã chết) và bà: Phàng Thị S, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; có vợ: Sống chung như vợ chồng với chị Phàng Thị D, sinh năm 1988 chưa đăng ký kết hôn và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/4/2021, Công an xã S, thành phố L căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 xử phạt Giàng A T 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản đến ngày 07/02/2022 bị cáo có 01 tiền sự theo quy định. Bị cáo đang được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2022 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/02/2022 Sùng A H sinh năm 1977 trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu điều khiển xe mô tô (T không nhớ BKS) chở theo Giàng A T di chuyển từ thành phố L đến xã K, huyện T. Khi đi đến

nhà anh Ma A S, sinh năm 1992, trú tại bản M, xã K, huyện T thấy bên cạnh nhà anh S có đường ống dẫn nước, nên H dừng xe lại một mình đi đến cạnh đường ống để uống nước. Uống nước xong thấy nhà anh S không có ai ở nhà, H quan sát thấy phía sau nhà anh S có một chuồng lợn bên trong có 02 con lợn màu lông đen, giống địa phương nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Sùng A H đi đến chỗ T đang đứng đợi ở ngoài đường và bàn bạc với T cùng nhau trộm cắp 01 con lợn của anh S để mang về mổ thịt. T đồng ý, quan sát thấy bên cạnh đường có 01 bao tải loại xác rắn màu đỏ nên T nhặt bao tải để đựng con lợn, rồi một mình đi vào khu vực chuồng lợn nhà S, còn H đứng ở ngoài đường cạnh xe mô tô đợi T. Vào bên trong chuồng lợn T thấy có 02 con lợn lông màu đen trong đó có 01 con nặng khoảng 10 kilogam và 01 con nặng khoảng 15 kilogam, T dùng tay phải bắt con lợn nặng 15 kilogam cho vào trong bao tải rồi xách đi ra chỗ Sùng A H đang đợi. Khi đi cách chuồng lợn được khoảng 13m thì bị anh Ma A H sinh năm 1994 trú tại bản M, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện nên T bỏ bao tải đựng lợn xuống đất và bỏ chạy cách nhà anh S khoảng 01km thì bị anh Ma A H và Ma A K sinh năm 1979 trú tại bản M, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu giữ lại và trình báo công an xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu. Tại cơ quan điều tra, Giàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khi Ma A H phát hiện T đang trộm cắp tài sản, H chỉ nhìn thấy một mình T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Lai Châu định giá: 01 con lợn, màu lông đen, giống đực, có khối lượng 15 kilogam, tại thời điểm mất có trị giá 1.800.000vnd (Một triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

Mặc dù hành vi phạm tội này của Giàng A T có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó ngày 21/4/2021 Giàng A T đã bị Công an xã S, thành phố L xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản đến ngày 07/02/2022 bị cáo có 01 tiền sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 19/5/2022, bị cáo Giàng A T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết tội danh là đúng người, đúng tội, không oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng

án treo với lý do: Hiện tại vợ bị cáo bỏ đi Trung Quốc; các con của bị cáo còn nhỏ; bị cáo là lao động chính trong gia đình; trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, bị cáo đã tự nguyện hợp tác với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Lai Châu, đấu tranh thành công, bắt giữ được đối tượng và thu giữ khối lượng ma túy lớn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm: Chủ thể kháng cáo, thủ tục kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 4.000.000 đồng; về gia đình hiện tại vợ bỏ đi Trung Quốc, bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ; tại cấp phúc thẩm cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét, cân nhắc các quy định thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Kháng cáo của bị cáo Giàng A T là hợp lệ, đảm bảo về hình thức, trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Giàng A T có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Ngày 07 tháng 02 năm 2022 lợi dụng sơ hở của gia đình anh Ma A S, sinh năm 1992 trú tại bản M, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu không có ai ở nhà, Giàng A T đã lén lút, trộm cắp 01 con lợn đực, lông màu đen, giống địa phương nặng 15kg trị giá 1.800.000 đồng để đi tiêu thụ, nhưng chưa kịp thực hiện thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên đã cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện nội

dụng vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng điều luật, tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 4.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; về hoàn cảnh gia đình, hiện tại vợ bị cáo bỏ đi Trung Quốc, các con thì còn nhỏ, bị cáo là lao động chính nếu phải đi chấp hành án thì không có ai chăm sóc, nuôi dạy các con; Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, tại điểm b khoản 1 Điều 1 quy định “b) Đối với người bị kết án mà khi định tội đã sử dụng tình tiết “*đã bị xử lý kỷ luật*” hoặc “*đã bị xử phạt vi phạm hành chính*” hoặc “*đã bị kết án*” và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”. Ngày 10/8/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Lai Châu có công văn số: 588/CV-PC04, về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì đã tự nguyện cộng tác với cơ quan Cảnh sát điều tra trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm, xem xét giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, qua đó thể hiện tính nhân đạo trong chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Giàng A T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; các Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Giàng A T cho Ủy ban nhân dân xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự; nếu họ đã bị tạm giam, tạm giữ thì thời gian bị tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Giàng A T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp